



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 18/09/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	16:25	20:00	↙
3.3	00:33	03:30	↙
2.7	06:04	10:30	↗
3	09:53	13:00	↙
0.7	17:35	21:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	WAN HAI 293	10.4	175	20,918	P/s3 - CL5	01:00	//0400	A5-A6
2	M.Hải	HE JIN	9.3	169	15,906	P/s3 - BNPH	01:00	//0400	A1-A2
3	Trung	CNC PUMA	10.5	186	31,999	P/s3 - CL3	08:00	//1100	A5-A6
4	N.Thanh - H.Thanh	SITC SHANGDE	9	172	18,724	P/s3 - CL1	09:00	//1200	A3-DT07
5	Quang - N.Trường	SAWASDEE ATLANTIC	10	172	18,051	P/s3 - CL7	09:00	//1200	A1-A2
6	Duyệt - Quyên	YM CONSTANCY	9.8	210	32,720	P/s3 - CL4-5	09:30		A5-A6
7	Quyết	POS BANGKOK	9.8	172	18,085	P/s3 - BNPH	09:30	//1230	A3-TM
8	Th.Hùng	MAERSK NACKA	8.9	172	25,514	P/s3 - CL5	17:30	//2030	A1-A2
9	Kiên - M.Cường	POS HOCHIMINH	9.9	173	18,085	P/s3 - CL7	23:00	//0200	
10	V.Hải - Tín	JOSCO LUCKY	8.9	172	18,885	H25 - TCHP	23:00	SR	
11	Quân	HANSA FRESBURG	10.6	176	18,296	P/s3 - CL1	23:30	//0230	
12	Đ.Long	MAERSK NOTODDEN	9	172	25,723	P/s3 - CL4	02:30	//1800	A6-TM

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú - Chương	WAN HAI A13	13.8	335	122,045	CM2 - P/s3	01:00	MT	MR-KS-AWA
2	Hà - N.Minh	ONE COMPETENCE	11.5	316	87,035	P/s3 - CM2	05:00	MP-VTX	MR-KS
3	P.Thùy - P.Cân	YM WELCOME	13.2	368	145,136	CM3 - P/s3	17:30	MP-DL	MR-KS-AWA
4	Thịnh - T.Tùng	ONE HAWK	10	365	145,407	P/s3 - CM3	22:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
5	Chính	LINTAS BAHARI 23	3	71	1,259	Rạch Tắc - P/s2	02:00		2 lai gỗ

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toàn	MILD CONCERTO	8.8	148	9,929	TCHP - H25	05:00	SR	08-12
2	N.Cường	SITC SHANDONG	9.1	172	17,119	CL7 - P/s3	02:00		A1-A2
3	Giang	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL1 - H25	02:00	SR	A3-DT07

4	M.Tùng - Duy	EVER OMNI	10	195	27,025	CL5 - P/s3	04:00		A5-A6
5	Uy	INCEDA	9.2	172	19,035	BNPH - P/s3	04:00		A1-A2
6	Đ.Minh	G.DRAGON	9.5	172	18,680	CL4-5 - P/s3	06:00		A2-A3
7	N.Dũng	YM INSTRUCTION	9.2	173	16,488	CL3 - P/s3	11:00		A3-DT07
8	P.Hung	SITC RUNDE	9.1	172	18,724	CL7 - P/s3	12:00		A1-A2
9	H.Trường	WHITE DRAGON	9.3	172	17,225	CL1 - P/s3	12:00		A3-TM
10	T.Hiền	MAERSK NOTODDEN	8.9	172	25,723	CL4 - P/s3	20:00		A5-A6
11	Nhật	WAN HAI 293	9	175	20,918	CL5 - P/s3	20:30		A5-A6



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS